

Bản tin chứng khoán

Trong số này

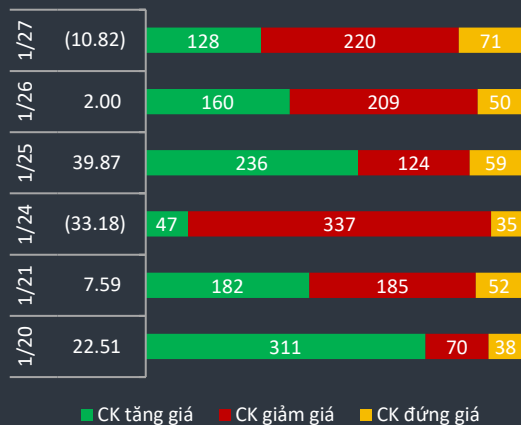
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

LPB		107.63
TPB		91.70
VRE		63.44
DGW		58.52
STB		42.51
SSI		41.21
PLX		22.75
NVL	(49.89)	
HPG	(50.60)	
MSN	(58.59)	
VCB	(61.69)	
KBC	(93.47)	
VIC	(122.37)	

Sau hai phiên phục hồi liên tiếp tương đối tốt về điểm số, thị trường đã có sự thận trọng và suy yếu hẳn về giao dịch trong bối cảnh chỉ còn hai phiên giao dịch nữa là thị trường đóng cửa nghỉ lễ.

Phiên sáng dòng tiền có phần chững lại khi cổ phiếu nhóm ngân hàng bị bán mạnh và đến chiều áp lực càng gia tăng đẩy chỉ số Vnindex rơi hơn 10 điểm. Cổ phiếu ngân hàng quay đầu giảm điểm sau đà tăng tương đối tốt trước đó. Dù không rơi mạnh nhưng cũng có hơn 2/3 số mã ngân hàng điều chỉnh trong đó nặng nhất là VCB, CTG giảm hơn -2%. OCB, ACB, SHB, VPB, BID, TCB cũng giảm trung bình trên -1%. Cũng có một số bank xanh nhẹ như TPB, HDB, EIB riêng NVB tăng hơn 5%.

Ngược lại nhóm chứng khoán hôm nay lại bật mạnh. Đây là điểm khá hiếm hoi trong bối cảnh thị trường vừa giảm điểm lại mất thanh khoản. Có những mã chứng khoán còn tăng trần như FTS, BSI, BMS. VND, HCM, SSI, CTS, cũng tăng trên 2% và có lực cầu khá tốt.

Cổ phiếu bất động sản tiếp tục bị bán mạnh đặc biệt là nhóm cổ phiếu đầu cơ và được kéo mạnh trong 3 tháng gần đây như QCG, CII, FCN, LDG, DIG, VPH, SCR, HQC. Các cổ phiếu nhóm FLC, ROS, HAI tiếp tục giảm sâu riêng ROS đã về vùng giá 6 và dư bán sàn gần 4 triệu cổ phiếu.

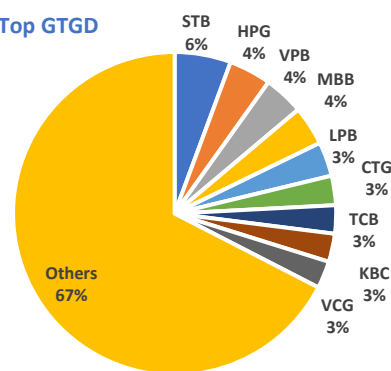
Nhóm xây dựng HBC giảm gần -2% trong khi CTD giảm gần về giá sàn. Báo cáo tài chính hợp nhất quý IV/2021 của CTD ghi nhận doanh thu thuần quý IV giảm 31% còn 2.918 tỷ đồng do giảm mạnh nguồn thu từ hợp đồng xây dựng. Kinh doanh dưới giá vốn khiến Coteccons lần đầu ghi nhận lợi nhuận gộp âm hơn 3 tỷ đồng. Nhờ khoản lợi nhuận khác hơn 41 tỷ đồng, chủ yếu từ hoàn nhập chi phí công trình phải trả lớn hơn chi phí thực tế phát sinh và một phần nhỏ từ thanh lý tài sản cố định đã giúp Coteccons chỉ còn lỗ ròng hơn 63 tỷ đồng. Quý IV/2020, Coteccons chỉ lỗ chưa tới 35 tỷ đồng. Cả năm 2021, Coteccons đạt 9.087 tỷ đồng doanh thu thuần, lãi ròng hơn 24 tỷ đồng; giảm lần lượt gần 36% và 93% so với năm 2020.

Vnindex 1,470.76

▼ -10.82 (-0.73%)



Top GTGD



Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
VNM	83.1	3,400	4.27
REE	67.4	2,500	3.85
SAB	148.8	5,100	3.55
TPB	40.2	1,000	2.55
SSI	43.4	950	2.24
BVH	53.8	800	1.51
DHG	99.5	1,000	1.02
VRE	34.2	300	0.88
PDR	87.5	700	0.81
POW	16.4	100	0.61
HDB	30.8	100	0.33
BCM	77.4	200	0.26
VIC	96.5	100	0.10
PLX	57.0	-	-
PNJ	101.0	-	-
VJC	121.1	-	-
FPT	85.9	(100)	(0.12)
VHM	81.0	(200)	(0.25)
MWG	131.5	(400)	(0.30)
GAS	111.8	(400)	(0.36)
HVN	24.0	(100)	(0.41)
STB	35.4	(150)	(0.42)
NVL	79.0	(400)	(0.50)
VIB	46.8	(300)	(0.64)
MBB	33.0	(300)	(0.90)
TCB	51.9	(500)	(0.95)
GVR	30.7	(300)	(0.97)
BID	47.6	(500)	(1.04)
VPB	35.5	(450)	(1.25)
ACB	34.9	(550)	(1.55)
CTG	36.9	(750)	(1.99)
HPG	42.2	(1,300)	(2.99)
MSN	142.0	(5,000)	(3.40)
VCB	91.0	(3,500)	(3.70)

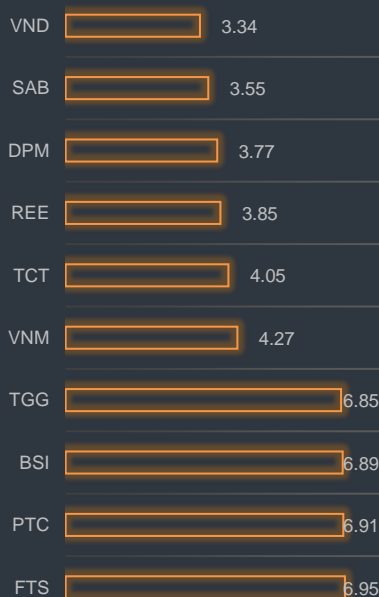
Thanh khoản phiên hôm nay đạt mức rất thấp, chỉ khoảng 15 ngàn tỷ đồng trên sàn HOSE – thấp hơn 50% so với đợt cao trào tháng 12. Dòng tiền vẫn tập trung nhiều nhất ở nhóm ngân hàng như STB, VPB, MBB, LPB, CTG. Phiên cuối năm sẽ khó kỳ vọng một sự bức phá mạnh nhưng nhà đầu tư có thể gia tăng tích lũy cổ phiếu với kỳ vọng sẽ có đợt sóng sau kỳ nghỉ lễ. Nhóm cổ phiếu ngân hàng và chứng khoán vẫn ưu tiên tích lũy dần như OCB, CTG, LPB, MBB, TCB, STB, VCI, VND, CTS. Một số cổ phiếu dòng cơ bản cũng chờ tín hiệu tích lũy dần: GVR, SZC, FPT, FRT, REE, BCM.

Cổ phiếu quan tâm

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng cự	Vùng Mua	Ngày đưa vào DM	Lãi / Lỗ
VCI	55.1	(7.7)	50	75	Mua mới quanh 55-57. Mục tiêu 75	1/18/2022	-5.0%
GVR	30.7	(5.4)	28	40	Mua mới quanh 30. Mục tiêu 45	1/20/2022	-4.1%
REE	67.4	3.7	60	80	Mua mới quanh 62-64. Mục tiêu 80	1/20/2022	3.7%
NLG	50.0	(7.1)	24	35	Mua mới quanh 52, Cắt lỗ nếu dưới 50	1/20/2022	-5.7%
OCB	27.5	6.4	24	35	Mua mới quanh 26. mục tiêu 34	1/13/2022	2.2%
TCB	51.9	6.2	40	65	Mua mới quanh 50, mục tiêu 65	1/13/2022	3.8%
CTG	36.9	8.5	30	45	Mua mới quanh 33-35, Mục tiêu 45	1/13/2022	5.4%
STK	49.8	(8.1)	50	70	Mua quanh 51-53. Mục tiêu 70	1/13/2022	-6.0%
VIB	46.8	6.4	40	60	Mua quanh 45-47. Mục tiêu 60	1/4/2022	-0.4%
MBB	33.0	10.2	25	35	Nằm giữ, mục tiêu 35	1/4/2022	13.8%
DBC	72.0	(1.8)	70	90	Mua quanh 74	1/6/2022	-2.7%
MWG	131.5	(0.9)	125	160	Mua quanh 130-135.	1/4/2022	-2.6%

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE



Top tăng giá HNX



VOC - Tổng công ty Công nghiệp dầu thực vật Việt Nam – Đã công bố Báo cáo tài chính quý IV/2021 với doanh thu thuần 425,2 tỷ đồng (giảm hơn 27% so với cùng kỳ năm 2020). Sau khi trừ chi phí, Vocarimex ghi nhận lợi nhuận sau thuế quý cuối năm ngoài âm 211,6 triệu đồng trong khi cùng kỳ năm 2020 lãi ròng hơn 37,8 tỷ đồng.

APH - CTCP Tập đoàn An Phát Holdings - Ngày 11/2 sẽ chốt danh sách cổ đông nhận cổ phiếu phát hành do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Công ty dự kiến phát hành thêm gần 48,78 triệu cổ phiếu với tỷ lệ 100:25, tương ứng cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ nhận thêm 25 cổ phiếu mới.

DCM – CTCP Đạm Cà Mau - Công bố BCTC hợp nhất quý IV/2021 với doanh thu 3.907 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ 1.095 tỷ đồng, lần lượt tăng 72,5% và gấp 5,2 lần cùng kỳ năm trước. Đây là mức lợi nhuận cao nhất ghi nhận trong 1 quý của doanh nghiệp.

Lũy kế cả năm, doanh thu tăng 31% đạt 9.870 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ gấp 2,9 lần lên 1.918 tỷ đồng.

DPM – CTCP Đạm Phú Mỹ - Công bố BCTC hợp nhất quý IV với doanh thu gấp 2,5 lần lên 4.193 tỷ đồng. Sau khi trừ chi phí lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ đạt 1.592 tỷ đồng, gấp 18 lần cùng kỳ năm trước. Đây là khoản lợi nhuận kỷ lục của Đạm Phú Mỹ, gần bằng cả giai đoạn 2018-2019 cộng lại (1.726 tỷ đồng).

Lũy kế cả năm, doanh thu tăng 63% lên 11.602 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ 3.030 tỷ đồng, gấp 4,4 lần năm trước.

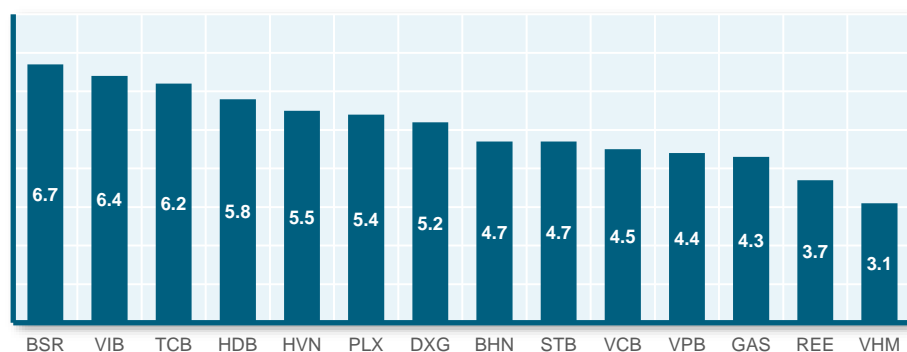
API - CTCP Đầu tư Châu Á – Thái Bình Dương - Dự kiến phát hành hơn 45,8 triệu cổ phiếu thường. Tỷ lệ phát hành 120%, tương ứng cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận về 120 cổ phiếu mới. Giá trị phát hành theo mệnh giá hơn 458 tỷ đồng.

ADS – CTCP Damsan – Đã công bố BCTC hợp nhất quý IV với doanh thu thuần tăng 5% lên gần 482 tỷ đồng từ bán hàng hóa, thành phẩm. Sau khi trừ chi phí, lợi nhuận sau thuế đi ngang ở mức 25,7 tỷ đồng.

Lũy kế năm 2021, doanh thu thuần tăng 13% lên 1.512 tỷ đồng. Do giá vốn tăng ít hơn nên lợi nhuận gộp gấp 2,7 lần lên 176 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế gấp hơn 4 lần đạt 113 tỷ đồng, phần lãi sau thuế của cổ đông công ty mẹ tăng từ 21 tỷ lên gần 85 tỷ đồng.

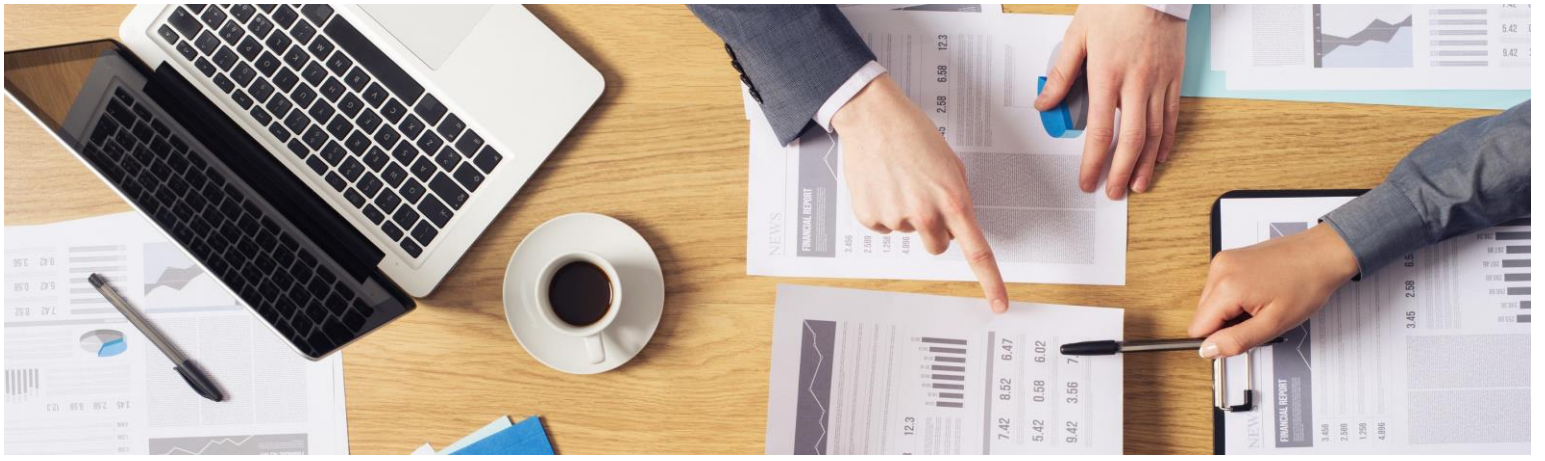


Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



Thông kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	Book Value
VPB	UPCOM	35.5	16,417,500	7.0	1.5	-	-	157,592	17.04	5,056	24,447
VIB	HOSE	46.8	1,798,500	8.3	3.5	2,200	2,700	72,687	20.48	5,638	13,552
VCB	UPCOM	91.0	1,732,900	16.4	3.2	309,300	983,100	430,659	23.66	5,532	28,293
VBB	HNX	17.2	23,453	20.7	1.5	-	-	8,216	-	830	11,579
VAB	HOSE	14.8	965,792	12.4	1.1	-	-	6,585	0.01	1,196	13,597
TPB	HOSE	40.2	7,264,800	8.8	2.1	2,340,300	34,500	63,587	29.30	4,565	18,925
TCB	HOSE	51.9	8,044,000	11.2	2.2	-	-	182,216	22.47	4,614	23,938
STB	UPCOM	35.4	23,697,100	18.4	2.1	1,827,800	620,300	66,737	18.25	1,922	16,846
SSB	HOSE	39.0	1,868,000	22.6	3.2	-	89,600	57,661	0.03	1,723	12,310
SHB	HOSE	21.9	8,719,100	10.0	1.6	28,500	232,600	58,405	3.30	2,183	14,014
SGB	HNX	18.0	66,500	-	1.5	-	-	5,544	0.01	344	12,114
PGB	HOSE	29.5	55,219	39.9	2.2	-	-	8,850	15.00	739	13,529
OCB	HNX	27.5	3,646,000	7.2	1.5	682,200	515,000	37,672	21.94	3,799	17,827
NVB	HOSE	31.5	409,400	-	2.9	-	700	12,814	8.33	205	10,726
NAB	HOSE	19.6	119,952	5.8	1.2	-	3,000	10,063	0.03	3,367	16,324
MSB	HOSE	27.3	4,176,900	8.3	1.6	3,800	1,500	41,624	30.00	3,291	17,552
MBB	HOSE	33.0	17,661,500	8.5	1.7	2,439,400	2,380,000	124,685	23.23	3,897	19,986
LPB	HOSE	24.5	20,330,100	9.5	1.7	4,408,200	157,800	29,488	4.63	2,591	14,466
KLB	HOSE	27.1	40,357	13.3	1.9	-	-	9,796	0.01	2,035	14,117
HDB	HOSE	30.8	4,975,900	8.0	1.8	683,700	585,100	61,976	17.10	3,854	17,399
EIB	HOSE	35.3	300,900	40.4	2.5	1,100	7,300	43,399	29.74	874	14,061
CTG	HOSE	36.9	11,740,400	8.4	1.5	590,500	648,800	177,332	25.94	4,394	25,028
BVB	HOSE	20.8	1,605,484	18.0	1.6	-	-	7,635	0.08	1,157	12,737
BID	HOSE	47.6	1,921,100	18.9	2.3	69,200	123,500	240,786	16.81	2,512	21,036
BAB	HOSE	22.4	38,600	23.6	1.8	-	-	16,870	-	950	12,242
ACB	HOSE	34.9	6,064,400	7.6	2.3	-	-	94,298	30.00	4,621	14,945
ABB	HOSE	22.6	2,045,522	8.1	1.4	-	-	15,752	23.40	2,801	16,671
			145,729,379	14.46	1.97	13,386,200	6,385,500	2,042,930		2,766	16,602



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	DL1	HNX	9/2/2022	10/2/2022		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:5	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
2	NTH	HNX	9/2/2022	10/2/2022	25/02/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	TNH	HOSE	27/01/2022	28/01/2022		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:25	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
4	TRS	UPCoM	27/01/2022	28/01/2022		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
5	DPM	HOSE	27/01/2022	28/01/2022	16/02/2022	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	AGG	HOSE	25/01/2022	26/01/2022		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
7	AGG	HOSE	25/01/2022	26/01/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 4:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
8	HGC	UPCoM	21/01/2022	24/01/2022	11/2/2022	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 900 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	HCD	HOSE	21/01/2022	24/01/2022		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:17	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
10	SAM	HOSE	21/01/2022	24/01/2022		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10000:439	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
11	KST	HNX	21/01/2022	24/01/2022		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1:1	Thưởng cổ phiếu
12	IDJ	HNX	21/01/2022	24/01/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
13	VCP	UPCoM	21/01/2022	24/01/2022		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10000000:1136365	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
14	C4G	UPCoM	20/01/2022	21/01/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
15	NHT	HOSE	20/01/2022	21/01/2022		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 5:1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
16	BLT	UPCoM	20/01/2022	21/01/2022	15/02/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 970 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	NHA	HOSE	20/01/2022	21/01/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 2:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
18	HAP	HOSE	20/01/2022	21/01/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
19	SHP	HOSE	20/01/2022	21/01/2022		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:8	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
20	VAB	UPCoM	19/01/2022	20/01/2022		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10000:2135	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
21	TTC	HNX	19/01/2022	20/01/2022	28/01/2022	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	TTC	HNX	19/01/2022	20/01/2022	28/01/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	ABT	HOSE	19/01/2022	20/01/2022	27/01/2022	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	EVE	HOSE	19/01/2022	20/01/2022		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:8	Thưởng cổ phiếu
25	TUG	UPCoM	19/01/2022	20/01/2022	10/2/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	CHC	UPCoM	19/01/2022	20/01/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 2:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
27	QNS	UPCoM	19/01/2022	20/01/2022	28/01/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	CC1	UPCoM	19/01/2022	20/01/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 10:18, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm



BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.7108 8848

Fax: 028 3915 2931